

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/03/2017
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Trúc Phương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Thành

Bà Lê Thị Thanh Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ong Thị Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:* Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2014/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2014 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thảo M, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Duy T, sinh năm 1969; Quốc tịch: Việt Nam;

Địa chỉ: C RD, C, Georgia 30341, Hoa Kỳ.

(Chị Nguyễn Thị Thảo M có mặt, anh Phan Duy T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thảo M và anh Phan Duy T thông qua mai mối và tìm hiểu nhau hơn 02 năm đến ngày 21/02/2008 tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01, ngày 12/3/2008. Sau khi kết hôn, hai người chung sống được 02 tháng, anh T trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh chị M. Thời gian làm

thủ tục anh T vẫn thường xuyên liên lạc nhưng không trở lại Việt Nam. Đến năm 2010 do hồ sơ không thuận lợi và cũng từ đó anh T không điện thoại và cũng không về thăm, chị M đã nhiều lần viết thư, điện thoại nhưng không thấy anh T trả lời, chị mất liên lạc với anh T cho đến nay. Thời gian xa nhau đã lâu, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Thảo M yêu cầu được ly hôn với anh Phan Duy T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với anh Phan Duy T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ để tổng đạt các giấy tờ liên quan (hai lần) cho anh Phan Duy T theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Phan Duy T vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị Thảo M và anh Phan Duy T kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 54, quyển số 01, ngày 12/3/2008 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam 2014.

Theo quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 470 của Bộ Luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo M xin được ly hôn với anh Phan Duy T. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua quá trình tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Thảo M kết hôn anh Phan Duy T. Sau khi kết hôn, hai người chung sống được 02 tháng thì anh T trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh chị M. Thời gian làm thủ tục anh T vẫn thường xuyên liên lạc nhưng không trở lại Việt Nam. Đến năm 2010 do hồ sơ không thuận lợi nên anh T không liên lạc qua lại nữa. Xét vì hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được

nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thảo M đối với anh Phan Duy T là phù hợp.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phan Duy T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện việc ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền Hoa Kỳ để tổng đạt các giấy tờ liên quan (hai lần) cho anh Phan Duy T theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nhưng đến nay, anh Phan Duy T vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ Khoản 5 Điều 477 Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Phan Duy T.

Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thảo M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Điều 27 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thảo M.
- Chị Nguyễn Thị Thảo M được ly hôn với anh Phan Duy T.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo M phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 13239 ngày 04/12/2014 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT(T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Trúc Phương